

### **Biểu số 3**

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

#### **1. Đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm so với kế hoạch**

Công ty chấp hành tốt các chế độ chính sách, pháp luật, các văn bản chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, không vi phạm chế độ quản lý tài chính, thực hiện đúng chế độ báo cáo và thống kê.

Công ty chủ động điều hành, chỉ đạo sát sao từng chỉ tiêu nhiệm vụ đến các đơn vị trực thuộc trong toàn Công ty và hoàn thành tốt kế hoạch chỉ tiêu tỉnh giao.

#### **2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh**

##### **a, Thuận lợi**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, Ban, Ngành đã phối hợp, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi tháo gỡ khó khăn cho Công ty thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các khoản phải trả cho CBCNV trong toàn Công ty và các khoản chi khác đều được thanh toán kịp thời.

##### **b, Khó khăn**

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi, thực hiện nhiệm vụ tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước dân sinh trên địa bàn. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, hoạt động của Công ty gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, thời tiết cực đoan xảy ra với tần suất cao hơn, làm thay đổi đáng kể chế độ nguồn nước trên các tuyến sông, nhiều thời điểm mực nước xuống thấp, gây khó khăn cho công tác lấy nước và vận hành các công trình thủy lợi. Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp và đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội đã làm thay đổi hiện trạng hệ thống thủy lợi

tại nhiều khu vực, ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên, khả năng dẫn nước và tiêu thoát nước của hệ thống công trình.

Cùng với đó, cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp có nhiều biến động, diện tích đất trồng lúa ngày càng giảm do chuyển đổi mục đích sử dụng đất phục vụ phát triển đô thị, công nghiệp và dịch vụ, dẫn đến diện tích phục vụ tưới giảm, làm ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ thủy lợi.

Mặt khác, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hiện vẫn đang áp dụng theo các quy định được ban hành từ năm 2012, đến nay chưa được điều chỉnh phù hợp với biến động của nền kinh tế. Trong khi đó, chỉ số giá tiêu dùng, chi phí vật tư, nhiên liệu, điện năng và tiền lương đều tăng mạnh qua các năm, làm cho nguồn thu không đáp ứng đủ nhu cầu chi phí thực tế. Nếu không có nguồn hỗ trợ, bù giá từ ngân sách nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nguy cơ thua lỗ.

Ngoài ra, nhiều hạng mục công trình thủy lợi như kênh mương, cống, trạm bơm và các công trình phụ trợ đã được đầu tư từ nhiều năm trước, hiện nay đã xuống cấp, hư hỏng nhưng nguồn kinh phí dành cho công tác sửa chữa, nâng cấp, cải tạo hằng năm còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế. Tình trạng này ảnh hưởng đến năng lực vận hành, hiệu quả tưới tiêu và khả năng phục vụ sản xuất nông nghiệp, phòng chống úng ngập trên địa bàn..

### **BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2025**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch</b>	<b>Giá trị thực hiện (công ích)</b>	<b>Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)</b>
1	Kế hoạch tưới tiêu nước	ha	<b>35.518,65</b>	<b>36.028,72</b>	<b>36.028,72</b>
a)	Tưới tiêu nước các đối tượng được hỗ trợ	ha	<b>33.378,27</b>	<b>33.729,84</b>	<b>33.729,84</b>
b)	Tưới tiêu nước các đối tượng không được hỗ trợ	ha	<b>2.140,38</b>	<b>2.298.88</b>	<b>2.298.88</b>

2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	144,241	149,604	151,059
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0		0,0046
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0	0,0031	0.0037
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,439	0,157	0,438
6	Tổng số lao động	Người	434	434	451
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	61,807	62,165	64,836
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,255	1,336	1,336
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	60,552	60,829	63,500

*Lưu ý: (\*) Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước cung cấp thông tin các chỉ tiêu hợp nhất của mô hình công ty mẹ - công ty con.*

**II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN** (các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên): Không có

**III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:** Không có